

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 11

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (1)

Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, chúng Đại Bồ-tát và Đại Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... đều khởi lên ý nghĩ thế này:

–Nay Tôn giả Thiện Hiện tự dùng trí tuệ và biện tài của mình, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay là phải nhờ thần lực, oai đức của Phật?

Trưởng lão Thiện Hiện biết được tâm niệm của chúng Đại Bồ-tát và Đại Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân..., liền nói với Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Đệ tử của chư Phật khi nói ra giáo pháp, nên biết đều nhờ vào thần lực oai đức của Phật. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Đức Phật vì họ mà tuyên thuyết pháp trọng yếu, họ nhờ Phật dạy mà siêng năng tu học, có khả năng chứng được thật tánh của các pháp. Do đó, những pháp đã vì họ mà tuyên thuyết đều chẳng hề trái với pháp tánh. Cho nên, những lời Phật đã dạy như đèn truyền trao chiếu sáng. Xá-lợi Tử, tôi sẽ nhờ thần lực, oai đức của Phật gia hộ đầy đủ, vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là do trí tuệ và biện tài của riêng mình. Vì sao vậy? Vì pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải là cảnh giới của các hàng Thanh văn và Độc giác.

Lúc này, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy: “Nay con dùng biện tài, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Bạch Thế Tôn, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Lại có pháp nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn, con chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy cũng đều chẳng thấy có, tại sao lại bảo con vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi, đó là Đại Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên gọi, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy, cũng chỉ có tên gọi. Thiện Hiện, hai danh xưng ấy là bất sinh, bất diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, như vậy là giả danh, vì chẳng ở trong, chẳng ở ngoài,

chẳng ở hai bên, không thể được.

Thiện Hiện nên biết, ví như ngã chỉ là giả danh. Giả danh ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là ngã. Như vậy, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy... cũng chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là loài hữu tình... cho đến người thấy. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được. Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc là cả hai danh xưng này, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Như thế là cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc chỉ là giả danh. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thọ, tưởng, hành, thức. Như thế, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xứ. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chỉ là pháp giả. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-

đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãn giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãn giới. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc giới. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãn thức giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãn xúc chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xúc. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong,

chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Như vậy, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nơi thân hình có đầu, cổ, vai, bắp tay, tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, hông, sườn, xương sống, đầu gối, đùi, vế, bắp chân, bàn chân... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các bộ phận trong thân từ đầu, cổ, cho đến bàn chân. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, ở quá khứ, vị lai, hiện tại, chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, ví như các việc huyễn hóa: cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, dợn nắng, ánh sáng; hoặc ảo thành, các việc biến hóa... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các việc huyễn hóa, cho đến các sự việc biến hóa... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, nên tu học đúng như thế này: Danh là giả, pháp là giả; và việc dạy bảo trao truyền cũng là giả.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc thường, hay vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc vui, hay khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức vui, hay khổ; chẳng nên quán sắc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc không, hay chẳng không; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc sinh, hay diệt; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc có tội, hay không tội; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có tội, hay không tội; chẳng nên quán sắc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãn xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãn xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãn xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãn xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãn xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãn xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãn xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãn xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãn xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãn xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãn xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãn xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãn xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xứ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán sắc xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán

sắc xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc xứ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãn giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãn giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãn giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãn giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãn giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãn giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãn giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãn giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãn giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãn giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãn giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãn giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãn giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãn giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc giới vui, hay khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui, hay khổ; chẳng nên quán sắc giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán sắc giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãn thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãn thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãn thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãn thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãn thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãn thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãn thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãn thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãn thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãn thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãn thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãn thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãn thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãn thức giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xúc thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãn xúc vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãn xúc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãn xúc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãn xúc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãn xúc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãn xúc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãn xúc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãn xúc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãn xúc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãn xúc sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãn xúc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xúc có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãn xúc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãn xúc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn xúc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xúc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xúc có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra thường, hay vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thường, hay vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra

ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, hay chẳng không; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không, hay chẳng không; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra sinh, hay diệt; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh, hay diệt; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra có tội, hay không tội; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có tội, hay không tội; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở trong, ở

ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán địa giới vui, hay khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán địa giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán địa giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán địa giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán địa giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán địa giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán địa giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán địa giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán địa giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán địa giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán địa giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán địa giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán địa giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán địa giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán địa giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán địa giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán địa giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán địa giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán địa giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể được, hay chẳng có thể được.

□